

# Chợ nổi ở Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay

• Huỳnh Ngọc Thu

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

## TÓM TẮT:

*Bài viết là một sự khảo tả về hoạt động của các chợ nổi tại Đồng bằng sông Cửu Long. Qua đó, chúng tôi muốn trình bày một bức tranh tương đối toàn diện về hệ thống chợ nổi, từ mạng lưới hàng hóa, phương thức tiêu thụ, đến các nhân tố tác động làm ảnh hưởng đến sự phát triển của các chợ nổi hiện nay. Bài viết*

*dựa trên nguồn tài liệu khảo sát của chúng tôi vào tháng 12/2012 và tháng 1/2013 về hệ thống chợ nổi ở Đồng bằng sông Cửu Long nhằm mục đích thực hiện đề của Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia về “Hoạt động thương hồ ở Đồng bằng sông Cửu Long: truyền thống và biến đổi”.*

**Từ khóa:** Chợ nổi, chính sách phát triển, giao thương, chủ vựa, thương lái

## 1. Chợ nổi: đặc trưng của vùng sông nước Cửu Long

Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) nằm ở cực nam của Tổ quốc. Với diện tích 40.548,2km<sup>2</sup><sup>1</sup>, ĐBSCL được xem là vùng đất của sông nước, vì nơi đây có gần 25 con sông lớn nhỏ với tổng chiều dài khoảng 1.200km; trong đó có những con sông với chiều dài trên 100km như Sông Tiền (179km), Sông Vàm Cỏ Đông (131km), Sông Hậu (111km), sông Cổ Chiên (109km), v.v.<sup>2</sup> và hệ thống kênh rạch chằng chịt, trong đó, những con kênh có chiều dài trên dưới 100km như Kênh Quản Lộc (105 km, từ Phụng Hiệp đến Cà Mau), Kênh Tháp Mười số 1 và 2 (90,5km và 93,5km, từ sông Tiền đến sông Vàm Cỏ Tây), Kênh Rạch Giá-Hà Tiên (81,5km, từ Rạch Giá đến Hà Tiên), v.v.<sup>3</sup>. Chính yếu tố sông nước này đã tác động đến cuộc sống của người dân

nơi đây, tạo nên nền “văn minh sông rạch” (Sơn Nam, 2004: 30).

Văn minh sông rạch là kết quả quá trình thích nghi của cư dân với môi trường tự nhiên ở ĐBSCL. Điều này được thể hiện rõ qua lối sống, cách sinh hoạt, nhà cửa, đi lại, v.v.. Trong đó, biểu hiện rõ nhất là phương thức giao thương của cộng đồng, mà tiêu biểu là “chợ nổi”. Khái niệm chợ nổi chỉ xuất hiện trong giới khoa học khoảng vài chục năm gần đây, khi mà hình thức mua bán trên sông thu hút ngày một nhiều lượng du khách đến tham quan và xem nó như là một loại hình du lịch (Lâm Hùng, 2009: 21). Đây là khái niệm chỉ loại hình chợ thường xuất hiện tại vùng sông nước – nơi mà cả người bán và người mua đều dùng ghe hoặc thuyền làm phương tiện vận chuyển và đi lại. Địa điểm xuất hiện chợ nổi thường ở các khúc sông, không rộng quá và cũng không hẹp quá (Lâm Nhân, 2013: 12); nguyên nhân hình thành là do nghề thương hồ với đặc tính dùng ghe, xuồng di chuyển, mua bán và giao dịch diễn ra trên mặt nước tạo nên (Lâm Nhân, 2013: 12). Theo thống kê của chúng tôi, hiện nay tại ĐBSCL có khoảng 9 chợ nổi còn hoạt động. Đó là:

<sup>1</sup> Tổng cục Thống kê Việt Nam năm 2011, phần “Diện tích, dân số và mật độ dân số năm 2011 phân theo địa phương” trên <http://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=387&idmid=3&ItemID=12875>

<sup>2</sup> Theo Quyết định số 1731/1997/QĐ-PC-VT của Bộ Giao thông Vận tải về việc Công bố danh mục sông, kênh thuộc Trung ương Quản lý vào ngày 10/7/1997.

<sup>3</sup> Theo Quyết định của Bộ Giao thông Vận tải, đã dẫn.

**Chợ nổi Cái Bè** nằm trên dòng sông Tiền thuộc địa phận huyện Cái Bè, nơi giáp ranh giữa ba tỉnh Tiền Giang, Vĩnh Long và Bến Tre. Đây là chợ trái cây và nông sản nổi tiếng của huyện Cái Bè hiện nay. Chợ hoạt động suốt ngày đêm, nhưng nhộn nhịp nhất là vào lúc sáng sớm (3-5 giờ) và buổi chiều (13-16 giờ).

**Chợ nổi Trà Ôn** nằm tại ngã ba sông Hậu và sông Măng Thít thuộc huyện Trà Ôn. Đây là chợ nông sản tiêu biểu của huyện, nhưng hiện nay hoạt động của chợ trở nên “èo uột” hơn rất nhiều so với các chợ nổi khác. Thời điểm chúng tôi khảo sát vào tháng 12/2012, chợ nổi Trà Ôn chỉ còn khoảng 10 ghe neo đậu.

**Chợ nổi Cái Răng** nằm trên sông Cần Thơ thuộc quận Cái Răng. Có thể nói, chợ nổi này hoạt động rất nhộn nhịp vào buổi sáng và được xem là chợ đầu mối về nông sản, trái cây của vùng Cần Thơ, Hậu Giang. Nếu so với các chợ nổi khác hiện nay, chợ nổi Cái Răng có lượng ghe neo đậu để buôn bán đông nhất. Ghe neo đậu đông ở cả hai hướng trái - phải của cầu Cái Răng và trải dài về phía Phong Điền.

**Chợ nổi Phong Điền** nằm trên ngã ba sông Cần Thơ và phân lưu từ sông Hậu. Chợ thuộc địa phận huyện Phong Điền, cách TP. Cần Thơ khoảng 17 km về phía Đông Nam. Chợ Phong Điền nổi tiếng với các loại nông sản và trái cây vùng Cần Thơ và miệt sông Hậu, nhưng hiện nay số lượng ghe hoạt động giao thương ở chợ không nhiều bằng so với chợ Cái Răng. Thời điểm chúng tôi khảo sát vào năm 2012, ước lượng khoảng trên 20 ghe đang hoạt động.

**Chợ nổi Phụng Hiệp** nằm trên ngã bảy của các con sông Cái Côn, Xẻo Môn, Xẻo Đông, Bùn Tàu, Lái Hiếu, Mang Cá, kênh Xáng; thuộc địa phận huyện Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang hiện nay. Đây là chợ nổi tiếng của vùng ĐBSCL, nhưng hiện nay hoạt động giao thương của chợ này đã không còn nhộn nhịp nữa, chỉ khoảng 5-10 ghe hoạt động thường xuyên.

**Chợ nổi Ngã Năm** nằm ở giao điểm của năm nhánh sông từ Cà Mau, Vĩnh Quới, Long Mỹ, Thạnh Trị, Phụng Hiệp hội về. Đây là chợ nổi tiếng của thị trấn Ngã Năm, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng. Đến nay, chợ vẫn hoạt động rất nhộn nhịp với việc giao thương các mặt hàng nông sản, trái cây và các nhu yếu phẩm khác cho người dân trong khu vực. Số lượng ghe, xuồng hoạt động ở đây khá đông. Chúng tôi ước tính có khoảng gần 100 ghe hoạt động giao thương liên tục trong ngày.

**Chợ nổi Vĩnh Thuận** nằm ở vùng Miệt Thứ 11 thuộc thị trấn Vĩnh Thuận, huyện Vĩnh Thuận tỉnh Kiên Giang. Đây là chợ nổi tiêu biểu của vùng miệt thứ vì số lượng ghe giao thương đông và thời gian hoạt động liên tục trong ngày. Hàng hóa được mua bán tại chợ là các loại nông sản được cung cấp từ các nhà vườn trong vùng miệt thứ. Ngoài ra, nơi đây còn bán sỉ các mặt hàng nhu yếu phẩm cho các ghe nhỏ để phân phối lẻ đến các vùng sâu ở U Minh Thượng, An Minh, An Biên, v.v..

**Chợ nổi Gành Hào** nằm trên sông Gành Hào, thuộc địa phận phường 8 TP. Cà Mau. Chợ có đặc điểm là “trên bến dưới thuyền” nên hình thức giao thương rất đa dạng. Đây cũng được xem là chợ đầu mối của vùng đất mũi, vì các ghe lớn thường xuyên chờ hàng từ Cái Bè, Cái Răng, Ngã Năm, v.v.. về đây bán sỉ cho các ghe nhỏ để phân phối lại. Hiện nay, số lượng ghe hoạt động ở chợ Gành Hào cũng khá đông và rất nhộn nhịp.

**Chợ nổi Long Xuyên** nằm trên dòng sông Hậu thuộc phường Mỹ Phước, TP. Long Xuyên, tỉnh Kiên Giang. Tuy không phải là chợ nổi tiếng trong hệ thống chợ nổi ở ĐBSCL, nhưng đây cũng là chợ có số lượng ghe đông, khoảng gần 200 ghe, hoạt động liên tục trong ngày. Chợ chuyên bán các mặt hàng nông sản của cư dân vùng miệt thứ và cũng là nơi trung chuyển hàng hóa đến các khu vực khác ở Kiên Giang.

Nét đặc trưng quan trọng của các chợ nổi này là tạo nên một hệ thống luân chuyển hàng hóa bằng đường thủy ở khu vực ĐBSCL. Đó là việc luân

chuyển hàng hóa từ chợ này đến chợ khác. Trong quá trình khảo sát, chúng tôi nhận thấy chợ nổi Cái Răng, Phong Điền, Phụng Hiệp và một phần của chợ nổi Cái Bè là những chợ đầu mối quan trọng trong hệ thống chợ nổi ở ĐBSCL. Các thương lái thường điều ghe lớn đến lấy hàng từ các chợ này sau đó chuyển về các chợ Vĩnh Thuận, Ngã Năm, Gành Hào, v.v. bán lại cho các ghe nhỏ để phân phối đến người tiêu dùng.

Chúng tôi có dịp khảo sát nhiều lần tại chợ nổi Cái Bè<sup>4</sup>, và được biết các ghe chủ hàng ở khu vực vùng sông Hậu luôn có mạng lưới thương lái nhỏ ở các vườn thuộc khu vực vùng chợ nổi. Khi cần hàng, các chủ ghe sẽ gọi điện cho thương lái giúp họ gom hàng tại các chủ vườn. Sau khi đủ hàng, chủ ghe sẽ vận chuyển hàng của mình để phân phối lại. Thông thường, muốn đủ hàng, các chủ ghe phải có số lượng thương lái đông. Các thương lái này không nằm ở một khu vực nhất định mà trải dài theo dọc các tuyến chợ nổi. Sau khi chủ ghe lấy hàng ở chợ nổi này sẽ di chuyển sang chợ nổi khác để tiếp tục lấy thêm hàng. Trong lúc đợi lấy thêm hàng, họ cũng bán bớt hàng trên ghe. Cứ như thế, họ di chuyển ghe hàng của mình xuống dần các chợ nổi vùng Cà Mau, Kiên Giang, v.v. và chọn chỗ neo đậu để bán hết hàng; sau đó tiếp tục cuộc hành trình mới. Theo nhiều chủ ghe, cuộc hành trình bán hàng của họ thường kéo dài từ 5 ngày đến một tuần. Chủ ghe nào có mạng lưới thương lái đông, việc lấy hàng và vận chuyển hàng để bán sẽ nhanh, thời gian luân chuyển chuyển hàng mới được rút ngắn.

Tại các chợ nổi như Cái Bè, Trà Ôn hoặc Cái Răng, các chủ ghe không chỉ đến lấy hàng mà còn bán hàng. Các chợ này được xem là các chợ đầu mối, không chỉ đưa hàng về cung cấp cho người dân ở ĐBSCL mà còn lấy hàng của vùng đồng bằng chuyển đi nơi khác tiêu thụ. Vì thế, các chủ ghe cũng thường lấy hàng từ các vùng sản xuất với

nhiều mặt hàng nông sản đa chủng loại để đến bán cho các chủ vừa ở các chợ đầu mối. Các chủ vừa luôn có đội ngũ kiểm hàng. Họ chịu trách nhiệm phân loại hàng mà các chủ ghe cung cấp. Hàng được nhà vừa chấp nhận là hàng loại một (loại có chất lượng cao nhất). Số hàng không được chấp nhận, chủ ghe chờ ra bán lẻ tại chợ nổi. Do đó, ở chợ nổi đầu mối thường xuất hiện các ghe bán hàng nông sản từ loại hai trở xuống.

Việc bán hàng tại chợ nổi có một yếu tố đặc trưng mà các chợ khác không có, đó là việc giới thiệu sản phẩm trên ghe với người mua. Để người mua biết sản phẩm đang bán trên ghe, người bán dùng một cây sào dài treo sản phẩm của mình trên đó, gọi là cây “bẹo”. Theo nhu cầu, người mua nhìn cây bẹo để tìm đến ghe. Đây được xem là yếu tố đặc trưng của hầu hết chợ nổi vùng ĐBSCL; duy nhất ở chợ Vĩnh Thuận là chúng tôi không nhìn thấy cây bẹo này. Theo những người bán hàng ở chợ nổi Vĩnh Thuận, từ khi chợ hình thành đến nay (thành lập vào năm 1996), đã không có ghe nào dùng bẹo để giới thiệu sản phẩm, nhưng người mua vẫn có thể tìm được hàng mình cần<sup>5</sup>. Họ giải thích là do Kênh thứ 11 không lớn, chỉ vài ghe lớn neo đậu để bán những sản phẩm từ nơi khác đến nên mang tính cố định, người dân đã biết. Các ghe còn lại đều nhỏ, không thể cắm bẹo, mặt hàng được để “lộ thiên” trên ghe và đậu cặp hai bờ kênh rất dễ nhìn thấy; do đó, cây bẹo không xuất hiện<sup>6</sup>.

Quan sát của chúng tôi tại các chợ nổi ở ĐBSCL, việc giao thương bằng ghe, xuống là điều bắt buộc. Người mua lẻ vẫn phải sử dụng ghe/xuồng; ngoại trừ ở chợ nổi Gành Hào. Do đặc tính “trên bến dưới thuyền”, nên các ghe bán hàng đều hướng mũi vào bờ. Người mua lẻ có thể đi bộ trên bờ để chọn hàng mình cần. Các chợ còn lại, ghe bán hàng thường neo đậu cách bờ khá xa, mũi hướng ra sông nên việc buôn bán chỉ có thể diễn ra

<sup>4</sup> Đó là những đợt khảo sát điền dã cho đề tài “Phương thức mưu sinh của cư dân chợ nổi – nghiên cứu trường hợp chợ nổi Cái Bè tỉnh Tiền Giang” do TS. Lâm Nhân – Trường Đại học Văn hóa TP. HCM làm chủ nhiệm.

<sup>5</sup> Huỳnh Ngọc Thu (2012), Tư liệu điền dã tại chợ nổi Vĩnh Thuận, Kiên Giang vào tháng 12/2012.

<sup>6</sup> Huỳnh Ngọc Thu (2012), như trên.

trên ghe/xuồng. Thông thường ở các chợ nổi vùng miệt thứ của Kiên Giang hoặc Cà Mau có rất đông người lấy hàng đi bán lẻ. Họ dùng xuồng hoặc vô lái đến lấy hàng tại các ghe lớn đang neo đậu; sau đó vận chuyển sâu vào các vùng dân cư để bán lẻ. Nếu sử dụng phương tiện bằng vô lái, người bán sẽ gắn thêm bộ loa phát thanh để rao hàng; còn sử dụng xuồng chèo tay thì không cần, người bán bơi chậm đến từng nhà, từng khu vực để mời hàng. Hàng được bán lẻ gồm đủ loại, từ nông sản đến nhu yếu phẩm, đồ dùng sinh hoạt, v.v.. Tất cả đều được mua lại từ các ghe lớn ở chợ nổi. Chính đội ngũ bán lẻ này là nhân tố quan trọng để duy trì sự tồn tại hệ thống chợ nổi ở ĐBSCL hiện nay.

## 2. Sự thủng trầm của chợ nổi ở ĐBSCL và những nhân tố tác động

Tuy chợ nổi hiện nay vẫn còn hoạt động khá náo nhiệt ở vùng ĐBSCL và là loại hình không thể thiếu trong hoạt động thương hồ của cư dân vùng sông nước, nhưng nếu so với thời điểm hai thập niên trước, độ náo nhiệt của hoạt động chợ nổi đã giảm đi rất nhiều lần. Theo người dân ở vùng chợ nổi, vào những năm 80 và đầu những năm 90 của thế kỷ XX, sự náo nhiệt của chợ nổi vùng đồng ĐBSCL “không thể dùng lời để tả hết”<sup>7</sup>. Họ cho rằng, cứ vào khoảng 2-3 giờ sáng, tiếng chèo xuồng, tiếng gọi nhau, tiếng rao hàng, v.v. “dậy cả khúc sông”<sup>8</sup>. Ở chợ Cái Bè, Cái Răng, Phong Điền, v.v. số lượng ghe/xuồng neo đậu để bán và mua hàng kín cả khúc sông, người dân có thể bước trên đò đi bộ từ bờ sông bên này sang bờ bên kia; lượng ghe/xuồng neo đậu này chỉ giảm bớt khi “trời gần đứng bóng” (vào khoảng 11 giờ trưa trở đi)<sup>9</sup>. Nhưng đến những năm cuối thập niên 90 của thế kỷ XX, đặc biệt từ sau năm 2000, hoạt động của chợ nổi bắt đầu giảm xuống. Những chợ nổi tiếng như Phong Điền, Phụng Hiệp, Cái Răng, Cái Bè, Trà Ôn, v.v. cũng

không còn náo nhiệt nữa. Số lượng ghe hoạt động liên tục trên các chợ nổi này đã giảm đi đáng kể. Theo người dân, số lượng ghe còn hoạt động tại các chợ nổi hiện nay chỉ bằng một đến hai phần mười so với thời điểm những năm 80 và 90 của thế kỷ trước. Thực tế khảo sát của chúng tôi vào cuối năm 2012 và đầu năm 2013 cũng cho thấy rõ điều này. Tại chợ nổi Cái Bè, chúng tôi khảo sát trong ba đợt: đợt 1 vào tháng 10/2012; đợt 2 vào tháng 12/2012 và đợt 3 vào tháng 2/2013<sup>10</sup>, đều cho thấy số lượng ghe hoạt động giao thương ở đây giao động từ 40-80 ghe. Ngay cả thời điểm mà người dân cho rằng hoạt động giao thương tại đây sẽ tấp nập nhất là sau 25 tháng Chạp, nhưng chúng tôi cũng nhận thấy chỉ khoảng 80 ghe hoạt động, trải đều gần 1km trên tuyến sông Cái Bè. Hoặc tại chợ nổi Phong Điền vào dịp cuối tháng 12 năm 2012 cũng chỉ khoảng 20 ghe hoạt động. Người dân nơi đây cũng xác nhận đó là số ghe giao thương thường xuyên và gần như không có sự giao động đáng kể nào vào những thời điểm khác nhau trong năm. Hay tại Phụng Hiệp và Trà Ôn, chúng tôi gần như không nhận thấy “bóng dáng” của một chợ nổi, vì số lượng ghe quá ít, chỉ khoảng 5 đến 10 ghe hoạt động trên một khúc sông khá rộng.

Nguyên nhân của việc giảm sút, theo chúng tôi là do:

- *Sự tác động của chính sách*: Việc phát triển cơ sở hạ tầng ở vùng ĐBSCL trong hơn 20 năm trở lại đây là nhân tố quan trọng để thúc đẩy kinh tế của khu vực. Điện, đường, trường, trạm được chú trọng đầu tư; đặc biệt là hệ thống giao thông đường bộ ngày một hoàn thiện hơn, việc đi lại của cư dân vùng ĐBSCL trở nên thuận tiện hơn rất nhiều so với trước đây. Việc phát triển hệ thống đường bộ này có thể kể đến là việc xây dựng các cây cầu. Cầu Mỹ Thuận nối liền giữa hai tỉnh Tiền Giang và Vĩnh Long vào năm 2000 là cột mốc quan trọng để

<sup>7</sup> Huỳnh Ngọc Thu (2012), Tư liệu điền dã tại chợ nổi Cái Bè, Tiền Giang vào tháng 6/2012.

<sup>8</sup> Huỳnh Ngọc Thu (2012), như trên.

<sup>9</sup> Huỳnh Ngọc Thu (2012), Tư liệu điền dã tại chợ nổi Cái Răng và Phong Điền, Cần Thơ vào tháng 12/2012.

<sup>10</sup> Đây là những đợt khảo sát nhằm thực hiện đề tài “Phương thức mưu sinh của cư dân chợ nổi – nghiên cứu trường hợp chợ nổi Cái Bè tỉnh Tiền Giang” do TS. Lâm Nhân – Trường Đại học Văn hóa TP. HCM là chủ nhiệm.

tạo tiền đề cho việc xây dựng các cây cầu tiếp theo. Khi cầu Mỹ Thuận được hoàn thành, hệ thống giao thông đường bộ giữa khu vực ĐBSCL với khu vực TP. Hồ Chí Minh (trung tâm kinh tế lớn nhất phía Nam) trở nên thông suốt. Cầu Rạch Miễu được khánh thành vào năm 2009 và cầu Cần Thơ được khánh thành vào năm 2010, hệ thống giao thông đường bộ chính yếu trong nội vùng của khu vực ĐBSCL gần như được nối liền. Bên cạnh đó, những cây cầu nhỏ cũng được hoàn thành và hệ thống đường bộ trong từng tỉnh cũng được đầu tư phát triển, nên việc vận chuyển, đi lại của người dân trên bộ trở nên thuận tiện hơn rất nhiều. Chính vì thế, người dân ở những tỉnh thành như Tiền Giang, Bến Tre, Vĩnh Long, Cần Thơ đã giảm bớt việc vận chuyển, đi lại bằng đường thủy. Khảo sát thực tế tại vùng Tiền Giang mà cụ thể là cù lao Tân Phong và cù lao Ngũ Hiệp, chúng tôi gặp rất nhiều gia đình đề băng “bán ghe”. Theo người dân, ghe trước đây là phương tiện vận chuyển, đi lại và cũng là tài sản của gia đình, nhưng hiện nay nó không còn giá trị đó nữa mà chuyển sang xe gắn máy, do bởi đường nông thôn nội bộ đã được bê tông hóa gần như 100% ở khu vực này<sup>11</sup>.

Chính sự phát triển của đường nội bộ nói riêng và hệ thống giao thông ở khu vực ĐBSCL nói chung đã ảnh hưởng rất nhiều đến việc tồn tại và phát triển của hoạt động giao thương tại các chợ nổi. Người dân trước đây muốn tiêu thụ nông sản do mình làm ra, phải dùng ghe/xuồng để vận chuyển đến chợ nổi, nhưng nay họ dùng xe máy. Do đó, số ghe của các nhà nông tại chợ nổi gần như không còn. Cùng với đó, hệ thống chợ trên cạn cũng bắt đầu được hình thành phát triển mạnh. Cù lao Tân Phong có chợ từ năm 2004, nên người dân ở đây buôn bán, mua hàng đều tập trung vào chợ này. Họ không còn quan tâm nhiều đến chợ nổi Cái Bè gần đó như trước nữa. Đây cũng là nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến hoạt động của chợ nổi.

<sup>11</sup> Huỳnh Ngọc Thu (2012), Tư liệu điền dã tại cù lao Tân Phong và cù lao Phụng Hiệp, Tiền Giang vào tháng 6/2012.

Bên cạnh đó, một số chính sách như phân luồng giao thông đường thủy, xây cầu qua các chợ nổi, di dời chợ cũng là nhân tố tác động làm cho chợ nổi bị ảnh hưởng. Tại Phong Điền, sau khi hoàn thành xong cầu Nhíp (đoạn giáp chợ nổi) vào năm 2003, do độ tĩnh không của cầu thấp nên các ghe lớn không thể vận chuyển hàng hóa qua vùng này, đặc biệt là vận chuyển xuống vùng Ba Thê, Núi Sập, An Giang; chính vì thế, giao thương của chợ nổi ở đây bị giảm sút. Số lượng ghe hoạt động tại chợ nổi này rất hạn chế và đa phần là ghe nhỏ. Hay việc phân luồng lưu thông ở chợ nổi Cái Răng, chợ nổi Phụng Hiệp cũng ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động của chợ nổi. Đặc biệt là chợ nổi Phụng Hiệp, sau khi phân luồng nhằm tránh tai nạn giao thông đường thủy và dịch chuyển chợ nổi từ ngã bảy Phụng Hiệp đến vàm Ba Ngàn, đã không còn hoạt động như trước nữa. Chợ nổi Cái Răng cũng giảm đáng kể số lượng ghe hoạt động so với trước.

Đối với những chợ nổi phân bố ở vùng miệt thứ hoặc vùng đất mũi, khi mà hệ thống giao thông đường nội bộ chưa hoàn chỉnh nhiều, chợ nổi vẫn hoạt động rất tốt. Chẳng hạn như chợ nổi Vĩnh Thuận, chợ nổi Gành Hào, chợ nổi Châu Đốc, chợ nổi Long Xuyên, chợ nổi Ngã Năm, v.v. số lượng ghe vẫn còn khá đông và sự náo nhiệt trong giao thương cũng nhiều.

Như vậy từ các dữ liệu được phân tích trên cho thấy, chính sách phát triển của Nhà nước đã có những tác động đáng kể, làm giảm sút quy mô và độ náo nhiệt trong hoạt động thương hồ nói chung và hoạt động của chợ nổi nói riêng ở vùng ĐBSCL.

- *Mở rộng giao thương với bên ngoài*: Sau chính sách mở cửa của nước ta, việc giao thương với bên ngoài dần được phát triển. Đặc biệt, kể từ cuối thập niên 90 của TK XX, quan hệ giao thương Việt Nam và các quốc gia bên ngoài được mở rộng. Việc xuất khẩu nông sản được chú trọng. Tại ĐBSCL, hàng nông sản cũng được xuất đi nước ngoài, đặc biệt là trái cây như sầu riêng, chôm chôm, bưởi, cam, quýt, mận, v.v. được xuất nhiều sang Trung Quốc. Đội

ngũ xuất hàng là các chủ vựa. Họ chính là đầu mối thu gom nông sản tại địa phương, sau đó đóng gói xuất đi nước ngoài. Theo khảo sát của chúng tôi tại khu vực chợ Cái Bè, đa phần chủ vựa ở đây đã từng là chủ ghe. Do buôn bán trên ghe không còn hiệu quả như trước đây, nên chuyển sang mở vựa để gom hàng xuất đi nơi khác. Khi mở vựa, họ xây dựng cho mình một mạng lưới thương lái để gom hàng. Các thương lái này sẽ trực tiếp liên hệ với các chủ vườn để thu gom trái cây hoặc nông sản cho chủ vựa nhằm kiếm “hoa hồng” hoặc tiền chênh lệch. Chính vì thế, nông sản hoặc trái cây trước đây phải thông qua chợ để tiêu thụ, thì hiện nay nhà vườn bán trực tiếp cho thương lái, gọi là “bán mả” (bán sỉ) và hàng hóa sẽ đi trực tiếp từ vườn ra vựa, không thông qua chợ nổi. Bên cạnh đó, các chủ vựa còn thu mua các hàng nông sản loại tốt của các ghe lớn đến từ nhiều nơi khác để đủ số lượng phải xuất đi. Do đó, các ghe lớn cũng không còn nhiều hàng

để bán tại chợ nổi; đó cũng là nguyên nhân làm cho nhiều chợ nổi, được xem là chợ đầu mối, bị giảm sút số lượng ghe hoạt động giao thương.

### 3. Kết luận

Theo khảo sát của chúng tôi, chợ nổi ở ĐBSCL hiện nay vẫn còn hoạt động và nó là một phần không thể thiếu được trong đời sống thương hồ của cư dân vùng sông nước. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân, rất nhiều chợ nổi ở khu vực này hiện không còn hoạt động náo nhiệt như cách đây vài chục năm.

Sự giảm sút này không đồng nghĩa với việc giảm sút nhu cầu mua bán của người dân mà là sự chuyển biến trong đời sống kinh tế-xã hội của cư dân vùng sông nước ĐBSCL. Và sự giảm sút trong hoạt động của nhiều chợ nổi cũng không đồng nghĩa với việc sẽ mất đi hoạt động thương hồ; bởi đây là đặc trưng văn hóa tiêu biểu của người dân sống trong môi trường sông nước như ĐBSCL.

*Nghiên cứu này được tài trợ bởi Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia (NAFOSTED) trong đề tài mã số IV1.1-2011.09 (04/2012/IV/HĐ-KHXH) do GS.TS. Ngô Văn Lệ làm chủ nhiệm*

# Floating markets in the Mekong Delta at present day

• **Huynh Ngoc Thu**

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

## ABSTRACT:

*This paper is a monographical study about the activities of floating markets in the Mekong Delta. Whereby, we would like to present some activities of floating market system in terms of nets of merchandise, ways of consuming as well as factors effecting the current floating market development in the Mekong delta. The paper is written basing on data resources of*

*the Mekong Delta floating markets' trading activities surveyed by us in December 2012 and in January 2013 and funded by NAFOSTED for the work on "living-earning activities of floating-market Vietnamese merchants in the Mekong Delta: tradition and change".*

**Keywords:** floating markets, policies for development, trading activities, granary owner, merchants

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Đặng Thị Hạnh, 2011, *Chợ nổi Đồng bằng sông Cửu Long từ góc nhìn Văn hóa học*, luận văn Thạc sĩ ngành Văn hóa học, Trường Đại học KHXH&NV (Đại học Quốc gia TP.HCM).
- [2]. Lâm Hùng, 2009, *Chợ nổi Đồng bằng sông Cửu Long*, NXB Trẻ.
- [3]. Lâm Nhân, 2013, *Phương thức mưu sinh của cư dân chợ nổi (nghiên cứu trường hợp chợ nổi Cái Bè – Tiền Giang)*, đề tài cấp trường, Trường Đại học Văn hóa TP.HCM.
- [4]. Quyết định số 1731/1997/QĐ-PC-VT của Bộ Giao thông Vận tải về việc *Công bố danh mục sông, kênh thuộc Trung ương Quản lý* vào ngày 10/7/1997.
- [5]. Sơn Nam, 2004, *Đồng bằng sông Cửu Long – Nét sinh hoạt xưa và văn minh miệt vườn*, NXB Trẻ.
- [6]. Tổng cục Thống kê Việt Nam năm 2011, phần *"Diện tích, dân số và mật độ dân số năm 2011 phân theo địa phương"* trên <http://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=387&idmid=3&ItemID=12875>
- [7]. Tư liệu khảo sát sơ bộ vào năm 2012 của đề tài "Hoạt động thương hồ Đồng bằng sông Cửu Long: truyền thống và biến đổi", đề tài cấp Bộ KH&CN, năm 2012-2014, do GS.TS. Ngô Văn Lệ làm chủ nhiệm.